TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2026/DS-ST
Ngày 27 - 3 - 2026
V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - VĨNH LONG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Thanh Sáng; Ông Phạm Gia Ảnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thanh Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở, Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 242/2025/TLST - DS ngày 27 tháng 11 năm 2025 về việc: *"Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2026/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Võ Thành C, sinh năm: 1994; địa chỉ: ấp T, xã P, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (ông Võ Thành C):

Bà Nguyễn Thị Loan T, sinh năm: 1997; địa chỉ: B, khu phố B, phường P, tỉnh Vĩnh Long (theo văn bản ủy quyền ngày 31/10/2025); có mặt.

Bà Nguyễn Thị Diễm C1, sinh năm: 1983; địa chỉ: E, khu phố B, phường S, tỉnh Vĩnh Long (theo văn bản ủy quyền ngày 31/10/2025); vắng mặt.

- *Bị đơn*: Bà Trương Thị Thanh T1, sinh năm: 1982 và ông Nguyễn Công L, sinh năm: 1979; địa chỉ: 3, ấp M, xã V, tỉnh Vĩnh Long; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (ông Võ Thành C) là bà Nguyễn Thị Loan T trình bày:

Vào ngày 09/6/2025 ông Võ Thành C có cho bà Trương Thị Thanh T1 cùng chồng là ông Nguyễn Công L vay số tiền 110.000.000đ (Một trăm mười triệu đồng). Việc vay được lập thành hợp đồng vay tiền, lãi suất do hai bên thỏa thuận là 1,66%/tháng, thời hạn vay 01 tháng tính từ ngày 09/6/2025 đến ngày 09/7/2025, mục đích vay tiền là để bà T1, ông L thực hiện nghĩa vụ thi hành án theo bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long). Ông C đã giao đủ tiền cho bà T1, ông L nhận tại thời điểm bà T1, ông L ký hợp đồng vay tiền.

Tuy nhiên sau khi nhận đủ tiền vay thì bà T1, ông L đã không trả vốn và lãi cho ông C theo như thỏa thuận. Đến nay đã hết hạn của hợp đồng vay tiền nhưng bà T1, ông L không trả tiền cho ông C mặc dù ông C đã nhiều lần yêu cầu.

Vì vậy, ông C yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nội dung sau:

Buộc bà Trương Thị Thanh T1 và ông Nguyễn Công L liên đới hoàn trả cho ông C số tiền vốn vay là 110.000.000đ (Một trăm mười triệu đồng) và lãi suất 1,66%/tháng tính từ ngày vay tiền là ngày 09/6/2025 cho đến khi Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết xong.

Lãi suất tạm tính từ ngày 09/6/2025 đến ngày 31/10/2025 là: 110.000.000đồng x 1,66%/tháng x 4 tháng 22 ngày = 8.599.000đ (Tám triệu năm trăm chín mươi chín ngàn đồng).

Tổng số tiền ông C yêu cầu bà T1, ông L trả là: 118.599.000đ (Một trăm mười tám triệu năm trăm chín mươi chín nghìn đồng) và yêu cầu tiếp tục tính lãi cho đến khi Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết xong vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về tiền gốc và thay đổi yêu cầu về mức lãi suất áp dụng, yêu cầu bà T1 và ông L liên đới trả cho ông C số tiền gốc là 110.000.000đ (Một trăm mười triệu đồng) và lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 10/6/2025 cho đến ngày xét xử sơ thẩm là 8.734.000đồng.

- Bị đơn vắng mặt nên không có lời trình bày tại phiên tòa.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

+ Thẩm phán thụ lý, giải quyết, thực hiện đúng quy định tại Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo pháp luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử sơ thẩm, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích, đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, 147, 161, 227, 228 của Bộ luật Tố dụng dân sự, Điều 463, 466,

468 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Võ Thành C.

Buộc bà Trương Thị Thanh T1 và ông Nguyễn Công L liên đới hoàn trả cho ông C số tiền là 110.000.000đ (Một trăm mười triệu đồng) và lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 10/6/2025 cho đến khi Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết xong vụ án.

Về án phí và chi phí tố tụng: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí có giá ngạch và chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thời hiệu khởi kiện và quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền vay, nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là *"Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại ấp M, xã V, tỉnh Vĩnh Long nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long theo quy định tại điểm a khoản 1, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Võ Thành C khởi kiện là còn trong thời hiệu khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp theo quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự.

[2] Mặc dù được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 177 của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bị đơn là bà Trương Thị Thanh T1 và ông Nguyễn Công L vắng mặt trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa sơ thẩm nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và xét xử vắng mặt bà T1, ông L là phù hợp với quy định tại điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về tiền gốc:

3.1 Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số nợ gốc là 110.000.000đồng, để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình nguyên đơn có cung cấp "Hợp đồng vay tiền" ngày 09/6/2025 cùng có chữ ký tên, chữ viết ghi họ tên và điểm chỉ của bị đơn bên dưới mục "Bên vay".

Ngày 30/12/2025, Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long ban hành Quyết định trưng cầu Phòng K Công an tỉnh V giám định chữ ký và chữ viết của bà Trương Thị Thanh T1 và ông Nguyễn Công L trên cơ sở yêu cầu của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn.

Theo kết luận giám định số 36/KL-KHHS-KV2 ngày 22 tháng 01 năm 2026 của Phòng K Công an tỉnh V kết luận:

"1. Chữ ký, chữ viết mang tên "Trương Thị Thanh T1" dưới mục ""BÊN VAY" trên mẫu cần giám định (ký hiệu A) nêu tại mục II.1 so với chữ ký, chữ viết mang tên "Trương Thị Thanh T1" trên các mẫu so sánh (ký hiệu M1, M2) nêu tại mục II.2 do cùng một người ký, viết ra.

2. Chữ ký, chữ viết mang tên "Nguyễn Công L" dưới mục ""BÊN VAY" trên mẫu cần giám định (ký hiệu A) nêu tại mục II.1 so với chữ ký, chữ viết mang tên "Nguyễn Công L" trên các mẫu so sánh (ký hiệu M1, M2) nêu tại mục II.2 do cùng một người ký, viết ra".

Xét yêu cầu của ông Võ Thành C về việc yêu cầu bà Trương Thị Thanh T1 và ông Nguyễn Công L trả khoản nợ vay 110.000.000đồng là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[4] Về yêu cầu tính lãi: Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu trả lãi theo mức lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 10/6/2025 đến ngày xét xử. Hội đồng xét xử thấy rằng, bị đơn có vay tiền của nguyên đơn và tại Điều 3 của Hợp đồng vay tiền ngày 09/6/2025 có thể hiện: *"Lãi suất và phương thức trả tiền lãi: Do hai bên tự thỏa thuận theo quy định của pháp luật"*. Nguyên đơn cho rằng mức lãi suất hai bên thỏa thuận bằng lời nói là 1,66%/tháng, bị đơn không có gửi văn bản cho Tòa án thể hiện ý kiến của bị đơn liên quan đến các yêu cầu của nguyên đơn.

Đây là khoản vay có thời hạn và có thỏa thuận lãi suất nên bị đơn phải có nghĩa vụ đóng lãi cho nguyên đơn, tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu trả lãi theo mức lãi suất 0,83%/tháng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự nên cần chấp nhận. Số tiền lãi cụ thể được tính như sau:

Tiền lãi theo mức lãi suất 0,83%/tháng trong thời gian 09 tháng 17 ngày của số tiền vốn 110.000.000đồng, tiền lãi được xác định là: 8.734.000đồng.

Như vậy, tổng số tiền bị đơn phải có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn là 118.734.000đồng (110.000.000đồng tiền gốc và 8.734.000đồng tiền lãi).

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

5.1. Ông Võ Thành C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

5.2. Bà Trương Thị Thanh T1, ông Nguyễn Công L phải có nghĩa vụ liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 5.936.700đồng.

[6] Về chi phí tố tụng: Bà Trương Thị Thanh T1, ông Nguyễn Công L phải có nghĩa vụ liên đới chịu toàn bộ chi phí cho việc trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết là 6.664.000đ (sáu triệu sáu trăm sáu mươi bốn ngàn đồng). Do ông C đã nộp số tiền này nên bà T1, ông L có nghĩa vụ liên đới hoàn trả lại cho ông C toàn bộ số tiền này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 463, 466 và điều 468 của Bộ luật dân sự; các điều 5, 147, 271, 273, 278, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12

năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Võ Thành C đối với bị đơn là bà Trương Thị Thanh T1 và ông Nguyễn Công L.

Buộc bà Trương Thị Thanh T1 và ông Nguyễn Công L có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Võ Thành C số tiền nợ vay là 118.734.000đ (một trăm mười tám triệu bảy trăm ba mươi bốn ngàn đồng), trong đó bao gồm 110.000.000đ (một trăm mười triệu đồng) tiền gốc và 8.734.000đ (tám triệu bảy trăm ba mươi bốn ngàn đồng) tiền lãi.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Ông Võ Thành C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho ông C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.964.975đ (hai triệu chín trăm sáu mươi bốn ngàn chín trăm bảy mươi lăm đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010723 ngày 27/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

2.2. Bà Trương Thị Thanh T1 và ông Nguyễn Công L có nghĩa vụ liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.936.700đ (năm triệu chín trăm ba mươi sáu ngàn bảy trăm đồng).

[3] Về chi phí tố tụng: Bà Trương Thị Thanh T1, ông Nguyễn Công L phải có nghĩa vụ liên đới hoàn trả lại cho ông Võ Thành C số tiền tạm ứng chi phí cho việc trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết là 6.664.000đ (sáu triệu sáu trăm sáu mươi bốn ngàn đồng).

[4] Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày ông Võ Thành C có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bà Trương Thị Thanh T1, ông Nguyễn Công L còn phải liên đới chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

[5] *Về quyền kháng cáo, kháng nghị đối với bản án:* Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long giải quyết lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[6] Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 6 - Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng GĐ,KTr,TT&THA TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Vp, Bp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Tuyền